

# Mặt Trận Miền Tây Vẫn Yên Tĩnh

Hoàng Định Nam

Những ngày này, năm Bảy Lăm, tháng Ba, "Mặt Trận Miền Tây Vẫn Yên Tĩnh". Đơn vị tôi là một tiểu đoàn Địa Phương Quân (TĐ 497/ ĐP Tiểu Khu Châu Đốc), vẫn trấn đóng trên ngọn 554 thuộc núi Giài, Thất Sơn, Châu Đốc. Bộ Chỉ Huy đặt tại Ba Xoài. Tháng Ba, nắng và gió đẹp lạ lùng. Tôi vẫn thỉnh thoảng cùng vài người lính kéo nhau xuống chợ Ba Xoài uống café. Ở đây chỉ là một sóc Miền nghèo nàn khô khan, nên quán café duy nhất trong xóm chân núi này cũng chỉ bán cho lính trong Tiểu Đoàn, hay nói đúng hơn chỉ bán cho vài chục người lính trong Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và Đại đội Chỉ Huy. Ba đại đội khác không ở gần chợ Ba Xoài.

Ly café đắng nghét, với những chiếc cốc cáu bẩn, bụi bặm. Con đường trước quán là một con đường đất duy nhất nối liền những sóc Miền sống ven chân núi Giài, chạy qua xã Ba Chúc, thuộc quận Tịnh Biên, tỉnh Châu Đốc. Ba Chúc, nơi bây giờ vẫn lưu giữ hàng trăm sọ người khi giặc đỏ Ponpot tràn qua tàn sát dân Việt dưới ánh sáng căm thù của chủ nghĩa Mác-Lê. Con đường bụi mù như bất cứ con đường đất nào trên quê hương nghèo khổ và chiến tranh, khi một chiếc xe chạy qua, hay một cơn gió tốc đến. Ngồi đây không phải để uống café, mà chỉ là ru cơn thèm khát về những chiếc quán xinh xắn nơi thị xã, với những dàn máy Akai hiện đại thời bấy giờ. Và với những tình khúc TCS. "Tình ngỡ đã quên đi nhưng tình bỗng lại về, người ngỡ đã đi xa nhưng người vẫn quanh đây. Ôi áo xưa lòng lộng đã xô dạt trời chiều như từng cơn gió lộng....." Hay "Mưa vẫn hay mưa trên từng tháp cổ, buổi chiều ngồi ngắm những chuyến xe qua. Trên bước chân em âm thầm lá đỏ...." Vâng! Tôi ở đây mà hồn ở đâu đâu. Ngồi quán chân núi nhớ quán thị thành. Như bây giờ ngồi quán trên trời nhớ quán dưới đất, quán bây giờ nhớ quán năm xưa. Hồn không cùng với xác, mà hồn bay bổng, tìm về nơi đâu?

Tháng này, mùa mưa đã đi qua. Không còn cái thú nghe mưa trên đá núi, cây xanh. Những ngày mưa không xuống núi được, đành ngồi trong lều uống café nghe mưa lộp độp trên mái poncho. Những lúc đó, mưa, nghe như từ vạn thuở, và gió, như từ vạn kiếp thổi giá buốt lòng những chàng trai phải rời xa phố thị, đi đến mọi miền đất nước, sống kham khổ chỉ vì sự an ninh của lãnh thổ, vì chiến đấu cho một nền hoà bình của phân nửa nước Việt Nam. Một thời, không đi đến tận cùng vinh quang, nhưng là một thời đầy ý nghĩa.

Tháng Ba, thật ra là tháng bắt đầu cho những biến chuyển lịch sử, để rồi từ đó kéo theo vận mệnh vô cùng khốn khổ của cả một miền Nam. Tháng Ba, mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh, đâu ai ngờ chỉ hơn một tháng sau, cả một quân đội sụp đổ mà không do sự chiến đấu hèn nhát của binh sĩ. Những người lính, những người trai gần như quên mình, cận kề cái chết, nhưng hồn vẫn phiêu bồng, hồn nhiên chiến đấu mà dẫu thù hận chưa hề làm thành nếp gấp trong tâm hồn họ như những chiến binh Bắc Việt được trang bị bằng máu lửa hận thù với người anh em của họ trong Nam. Tháng Ba, những người bạn tôi trên MGP này ở mọi nơi trên thế giới, có lẽ đang bắt đầu những hoài niệm về một giai đoạn biến chuyển, để rồi sau đó tháng Tư, đẩy chúng ta tan tác như một bầy chim trong cơn giông bão.

Chúng ta vẫn còn được sống sót để bây giờ ngồi quán trên trời, trong khi đó bao người đã bỏ mình dọc những con đường di tản mà lớp lớp thân xác rải rác dưới nắng, mưa. Những đứa trẻ lạc mất cha mẹ. Những người vợ mất chồng, mất con dưới họng súng AK vô tình và lạnh lùng đáng sợ. Những tinh hoa đất nước chôn đời mình trong các trại tập trung cải tạo, kinh tế mới, dưới lòng biển sâu. Chúng ta vẫn còn bao may mắn. Mời những bạn tôi, một ly café, uống cho những hoài niệm, cả vui lẫn buồn.

16/03/08

Tháng Ba, có đôi ngày vẫn se sắt lạnh, nhưng tháng Ba là đã chớm vào Xuân. Cây Đào Nhựt Bồn sau vườn đã đơm hoa tươi thắm. Những cánh hoa thật mong manh, dịu dàng. Tháng Ba. Mất Huế, Đà Nẵng. Nhớ lại hồi ký Tháng Ba Gãy Súng của Cao Xuân Huy mà thấy chạnh lòng. Tôi đã đọc trên báo địa phương đăng lại tập hồi ký đầy máu và nước mắt này của Cao Xuân Huy. Đọc một lần và không bao giờ dám nhìn đến lần nữa, bởi những bi thảm không thể tưởng tượng nổi đã được tác giả là người trong cuộc ghi lại. Bàng hoàng, tê tái cõi lòng. Không ngờ cuộc di tản của Quân và dân miền Trung trong tháng 3/75 đầy bi kịch như vậy. Đọc xong xót thương cho thân phận con người, thấy đau quay quắt cho một quân đội đã một thời anh dũng. Buồn cho thân phận mong manh của con người. Và kinh tởm chiến tranh. Kinh tởm những kẻ đã gây ra cuộc chiến tranh vô cùng không cần thiết, dưới chiêu bài hoàn toàn ngụy lý. Từ đó, cứ mỗi tháng Tư, báo chí hay đăng lại

những bài viết, tường thuật về cuộc chiến đang hồi kết thúc năm 75, tôi không còn dám đọc nữa.

Tháng Ba, mọi sinh hoạt vẫn bình thường ở Miền Tây. Những tà áo trắng vẫn tung bay trong nắng xuân, trong sân trường Nữ Trung Học Châu Đốc. Ghe thuyền vẫn tấp nập trên bến sông trước Bưu điện thị xã. Chợ vẫn đông đảo, sầm uất, người người vẫn bình thản làm ăn buôn bán. Và tôi, vẫn an nhiên tự tại cùng đơn vị trấn đóng trên ngọn 554 thuộc núi Giài, Thất Sơn. Vẫn mỗi sáng cùng vài ba người lính thân cận bày café ra pha uống, tán dóc. Lính tráng chẳng ai theo dõi thời sự. Huế mất, Đà Nẵng mất, mà tôi và những người lính chẳng ai buồn biết tới. Chỉ biết rằng nếu vị trí phòng thủ của mình mà bị tấn công, thì chống trả và tiêu diệt địch. Suy nghĩ đơn giản của một người lính chiến là như vậy.

Tháng Ba, những cụm mây trắng lơ lững trên bầu trời trong xanh. Buổi sáng chim vẫn hót líu lo trên cành cây cao. Những cô con gái, đàn bà người Miên thỉnh thoảng lên núi đốn củi. Họ đi thành toán năm bảy người nói cười vui vẻ, cũng e thẹn mắc cỡ khi bị các anh lính trên ghẹo. Họ cũng như những người lính trấn thủ chúng tôi, không ai quan tâm tới Miền Trung đang hấp hối, và hàng trăm ngàn người di tản vào Sài Gòn. Sài Gòn thì xa quá với Thất Sơn, vùng biên giới với những cánh đồng ngút mắt, với rừng tràm bạt ngàn. Người dân nghèo ở đây, có khi còn chưa bao giờ đặt chân tới Ninh Kiều Cần Thơ, nói chi Sài Gòn, nói chi Huế, Đà Nẵng. Chiến tranh có từ khi mình chưa chào đời, và mình cũng là người nhập cuộc cuộc chơi máu lửa đó, thì chuyện bom đạn có chi là lạ thường. Người lính quả thật cũng xem thường những chuyện mặt trận này đánh, mặt trận kia tan. Nhưng người lính thật chẳng ngờ chuyện thường tình của chiến tranh đó đã có ngày kết thúc sau đó một tháng. Một kết thúc đầy bi phẫn.

18/03/08

Tháng Ba, những ngày nắng đẹp, cây lá xanh tươi. Những người lính thay phiên nhau xin dùm vài ngày về thăm nhà, thăm vợ con. Quê nhà của họ cũng chẳng đâu xa, ở ngay trong tỉnh. Họ xuống núi rồi từ chân núi, băng qua cánh đồng lúa nhỏ có những mô đất, có những bụi rậm xen lẫn với những cây thốt nốt vươn cao. Men theo bờ ruộng, ra tới đường lộ đất, sẽ có xe Honda ôm chạy về tới nhà. Nếu xa hơn, họ có thể đón xe đò Chi Lăng -Châu Đốc để về thị xã Châu Đốc. Rồi họ qua phà Châu Giang về Tân Châu, Hoà Hảo, ... Tôi yêu họ, những người thanh niên nông dân hiền hòa. Họ, có người đã có vợ con, cũng mơ một mái ấm gia đình hạnh phúc, nhưng vì chiến tranh, họ cũng phải gia nhập quân đội, tuy nhiên họ cố chọn một con đường để đi nhất, là đi lính cho địa phương của họ, để tháng tháng họ xin dùm về nhà, có khi chỉ 24 giờ hủ hỉ với vợ trẻ, để nựng nịu con thơ. Tôi thường qua mặt cấp trên, giấu diếm cho họ chuồn về nhà. Đôi khi tôi cũng bị cấp trên quở la vì chuyện này. Nhưng tôi thật sự không buồn phiền.

Đôi khi, được thông báo, tình hình nghiêm trọng, hay có thanh tra, phải từ chối sự xin xỏ của họ, tôi thật cũng không vui. Tôi chỉ là sĩ quan chỉ huy nhỏ nhất, và gần gũi nhất của họ, người chỉ có thẩm quyền cho họ đi phép miệng, nghĩa là không có giấy phép cho họ cầm tay. Nhưng họ cũng chỉ mong có vậy thôi, xin và được trung đội trưởng cho phép kèm theo câu thông, nhớ trở về đúng hẹn, là họ vui lắm rồi. Còn tôi, không có nhu cầu như họ, tôi thèm về thành phố thị xã chỉ là để đi uống café, nghe nhạc. Thành phố Châu Đốc, thuộc loại đi dăm phút đã về chốn cũ, chỉ có dăm quán café nhạc đáng để ngồi. Tôi và bạn bè cũng là lính, thường đến quán Thanh Hà, bên hông chợ Châu Đốc, ngồi hàng giờ, nghe hết băng nhạc này đến băng nhạc khác. Tôi cũng không có thói quen gọi chuyện với cô hàng café xinh xắn kia. Mà tôi lại thích ngồi quay lưng lại quầy và nhìn ra đường. Con đường với những chiếc xe lôi đạp, hay gắn máy và người qua lại lúc nào cũng cho tôi cảm giác bình yên, thanh bình. Chiến tranh dường như chưa bao giờ làm thị dân xôn xao. Những tin tức di tản vùng 2, Đà Nẵng, Huế cũng không làm ai bận tâm.

Tôi nhìn về hướng núi Giài Thất Sơn, nơi trung đội của tôi với những người lính thân yêu đang chờ tôi về, thật mịt mờ xa xăm. Những người lính của tôi, không có tôi, dưới quyền của ông trung sĩ trung đội phó, họ vẫn biết phải canh gác như thế nào, tới đến họ biết phải mang mìn Claymore gài chung quanh vị trí phòng thủ như thế nào, và sáng ra đi gỡ, thu lại như thế nào.

Tháng Ba, về thị xã, tôi lang thang một mình, nhưng không tìm đến T.N. người vẫn viết thơ cho tôi đều đều, vẫn màu mực tím trên giấy học trò, vẫn gọi tôi bằng ông và xưng Nhỏ, ngày hai buổi cấp sách đến Nữ Trung Học Châu Đốc, vẫn tâm sự rằng thỉnh thoảng cô bị thầy ném phấn vì lơ đãng trong khi nghe giảng. Tôi vẫn nhận thơ và viết thơ cho cô. Đôi khi cô gửi kèm theo thư những con tem vì sợ trên núi tôi không có tem để gửi thư cho cô. Tháng Ba, về thị xã, vào hậu cứ Tiểu Đoàn, tình cờ thấy thư của cô. Thư chưa kịp chuyển vào tiền

cứ cho tôi. Trong thư, kèm theo một cặp hoa mai thêu trên vải, đó là cặp lon thiếu úy cô tặng tôi để may lên cổ áo lính, khi tôi thăng cấp thiếu úy đương nhiên thực thụ vào tháng Giêng và quyết định từ Tổng Tham Mưu về từ tháng Hai. Tháng Ba, nghĩa là gần một năm thư từ với nhau, nhưng tôi vẫn chưa bao giờ gặp người nữ sinh đó, người có can đảm viết thư trước cho tôi. Cô nói trong thư là cô tình cờ thấy tôi đâu đó trên phố, rồi nhìn phù hiệu mà cô biết được Đơn vị và dĩ nhiên biết được KBC không khó. Trong thư trước đó, cô cho biết cô 16 tuổi, học lớp 9 Nữ Trung Học Châu Đốc, ngôi trường rất gần nơi tôi đi, về ở thị xã.

Trong thư tôi vẫn gọi cô là Nhỏ, xưng tôi. Nếu tôi muốn biết cô là ai, chỉ việc vào thẳng nhà cô, cũng rất gần nhà một người bạn tôi, nhưng tôi muốn để dịp đó hoàn toàn cho một tình cờ đưa đẩy. Tôi vẫn đi về cái thành phố thị xã nhỏ bé hiền hoà đáng yêu đó không như một khách lạ, cũng không như một khách quen, từ gần 2 năm rồi. Vẫn nhìn chiếc bắc qua lại sông Tiền Giang đưa người qua Tân Châu, Hồng Ngự. Vẫn nhìn cảnh rộn rịp ghe thuyền trên bến sông với tình cảm đậm đà dành cho cư dân miền sông nước. Nhưng tôi không tìm đến em.

*"Thành phố đó tôi đi về bao bận  
Nhìn Tiền Giang ngày nước lớn nước ròng  
Nhưng chinh chiến mấy ai tròn ước hẹn  
Em bao giờ mới hiểu được tình sông?"*

Có bao giờ em hiểu được, như con sông đi mãi không về, thì tình trong thời chinh chiến tự ngàn xưa đã cổ lai chinh chiến kỹ nhân hồi.

Hoàng Định Nam